

Số: 385/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền
giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3337/TTr-SNN ngày 16/11/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã được ban hành tại các Quyết định công bố của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (có danh mục kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- TT.HĐND tỉnh; Ban PC HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng TCHC, Phòng KSTTHC, HTh. 2 8



Lê Đức Vinh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 13 / 12 /2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn				
1	Công nhận làng nghề truyền thống. (BNN-KHA-288325)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; - Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành thay thế, bị thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Công nhận nghề truyền thống. (BNN-KHA-288324)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; - Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành thay thế, bị thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3	Công nhận làng nghề. (BNN-KHA-288323)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; - Quyết định số 2767/QĐ-BNN-KTHT ngày 12/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính ban hành thay thế, bị thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh. (BNN-KHA-287774)	70 ngày làm việc, cụ thể: - UBND cấp xã nơi đi gửi hồ sơ đến UBND cấp huyện. - UBND cấp huyện nơi đi tổ chức thẩm định hồ sơ và gửi hồ sơ đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 30 ngày làm việc. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, tổng hợp trình UBND tỉnh ban hành quyết định, đồng thời tham mưu cho UBND cấp tỉnh có văn bản đề nghị UBND cấp tỉnh nơi đến ban	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.	Không	- Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn.

		<p>hành Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án: 10 ngày làm việc.</p> <p>- UBND tỉnh nơi đến ban hành Quyết định tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án, phương án: 30 ngày làm việc.</p>			
5	<p>Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư. (BNN-KHA-287772)</p>	<p>45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <p>- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 40 ngày làm việc.</p> <p>- UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	Không	<p>- Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;</p> <p>- Thông tư số 22/2015/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Quyết định số 64/2014/QĐ-TTg ngày 18/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chính sách đặc thù về di dân, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;</p> <p>- Quyết định số 3656/QĐ-BNN-KTHT ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;</p>

					- Quyết định số 3681/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thủ tục hành chính “Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết khu, điểm tái định cư”.
II Lĩnh vực Lâm nghiệp					
1	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư). (BNN-KHA-288318)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng; - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; - Luật Đầu tư công năm 2014; - Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn số nội dung quản lý công trình lâm sinh; - Quyết định số 1050/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư).	23 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 16 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số	Không	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 3/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật bảo vệ và phát triển rừng; - Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

	(BNN-KHA-288288)	- UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.	04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		- Luật Đầu tư công năm 2014; - Thông tư số 23/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn số nội dung quản lý công trình lâm sinh; - Quyết định số 1050/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3	Giao rừng cho tổ chức. (BNN-KHA-288274)	36 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 30 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức: 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư: 38/2007/TT-BNNPTNT, 78/2011/TT-BNNPTNT, 25/2011/TT-BNNPTNT, 47/2012/TT-BNNPTNT, 80/2011/TT-BNNPTNT, 99/2006/TT-BNN; - Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; - Quyết định số 3142/QĐ-BNN-TCLN ngày 25/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi,

					bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh). (BNN-KHA-288251)	28,5 ngày đối với nhận hồ sơ trực tiếp hoặc 30 ngày đối với nộp qua bưu điện hoặc qua mạng, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 21,5 ngày (nhận hồ sơ trực tiếp) hoặc 23 ngày đối với nộp qua bưu điện hoặc qua mạng. - UBND tỉnh: 07 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; - Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; - Thông tư số 22/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; - Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác. (BNN-KHA-288249)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha	Không	- Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc

			Trang, Khánh Hòa.		công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh. (BNN-KHA-288248)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Thông tư số 23/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; - Quyết định số 2540/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ủy quyền cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực lâm nghiệp "Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh của tỉnh"; - Quyết định số 5581/QĐ-BNN-TCLN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
7	Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển thuộc địa phương quản lý. (BNN-KHA-287895)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 57/2008/NĐ-CP ngày 02/5/2008 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý các khu bảo tồn biển Việt Nam có tầm quan trọng quốc gia và quốc tế; - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 10/2014/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông

					<p>nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về tiêu chí xác định vùng đệm của khu rừng đặc dụng và vành đai bảo vệ của khu bảo tồn biển;</p> <p>- Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
8	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý. (BNN-KHA-287892)	<p>50 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc. - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 15 ngày làm việc. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
9	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch rừng đặc	50 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật

	dụng cấp tỉnh. (BNN-KHA-287891)	lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc. - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.	quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
10	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý. (BNN-KHA-287890)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn

					hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
11	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý. (BNN-KHA-287889)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
12	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. (BNN-KHA-287888)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số

					<p>117/2010/NĐ-CP; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
13	<p>Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng lập, tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện các phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý. (BNN-KHA-287887)</p>	<p>35 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	Không	<p>- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; - Nghị định số 147/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2010/NĐ-CP; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm</p>

					vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
14	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. (BNN-KHA-287886)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
15	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. (BNN-KHA-287885)	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông

					<p>nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
16	<p>Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý. (BNN-KHA-287876)</p>	<p>35 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 15 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
17	<p>Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích khu rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập</p>	<p>20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc. - UBND tỉnh quyết định thành lập Hội</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông

	thuộc địa phương quản lý. (BNN-KHA-287875)	đồng thẩm định: 03 ngày làm việc. - UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: 02 ngày làm việc.	Trang, Khánh Hòa.		<ul style="list-style-type: none"> nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
18	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý. (BNN-KHA-287874)	<ul style="list-style-type: none"> 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc. - UBND tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định: 03 ngày làm việc. - UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: 02 ngày làm việc. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Nghị định số 117/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
19	Cho thuê rừng đối với tổ chức. (BNN-KHA-287712)	36 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể:	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 20/2016/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ

		<ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 30 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc. - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức bàn giao rừng tại thực địa cho tổ chức: 03 ngày làm việc. 	<p>Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>		<p>sung một số điều của các Thông tư: 38/2007/TT-BNNPTNT, 78/2011/TT-BNNPTNT, 25/2011/TT-BNNPTNT, 47/2012/TT-BNNPTNT, 80/2011/TT-BNNPTNT, 99/2006/TT-BNN;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; - Quyết định số 3142/QĐ-BNN-TCLN ngày 25/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế, bị thay thế; thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
20	<p>Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay</p>	<p>30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc. - UBND tỉnh: ký quyết định thu hồi: 05 ngày làm việc; Chỉ đạo việc xác định và xử lý giá 	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 38/2007/TT-BNN ngày 25/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ

	<p>chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài). (BNN-KHA-287710)</p>	<p>trị Chủ rừng đã đầu tư vào khu rừng: 10 ngày làm việc (nếu có).</p>			<p>tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
21	<p>Cấp phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với tổ chức. (BNN-KHA-287678)</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 07 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	Không	<p>- Thông tư số 58/2009/TT-BNNPTNT ngày 09/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn trồng cao su trên đất lâm nghiệp; - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15/12/2010; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp</p>

					và Phát triển nông thôn.
22	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác lập. (BNN-KHA-287677)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 07 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý rừng sản xuất; - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 về thi hành Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
23	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý) (BNN-KHA-287672)	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 15 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 30 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa	Không	- Thông tư số 78/2011/TT-BNNPTNT ngày 11/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định thi hành Nghị định số 117/2010/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và quản lý hệ thống rừng đặc dụng; - Quyết định số 2707/QĐ-BNN-TCLN ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

III	Lĩnh vực Thủy lợi				
1	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: nuôi trồng thủy sản; nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288352)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 07 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288351)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 07 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
3	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

	với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288350)	Phát triển nông thôn: 10 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		- Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
4	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Trồng cây lâu năm; hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288349)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 03 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 02 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
5	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép: Xây dựng công trình mới; lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; khoan, đào khảo sát địa	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc

	chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất, xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288348)	làm việc.	Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288347)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
7	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288346)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 07 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực

					thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
8	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288345)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 05 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 02 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
9	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288344)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
10	Cấp giấy phép hoạt động du lịch, thể thao,	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày

	<p> nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288343)</p>	<p>lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 10 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.</p>	<p>quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>		<p>14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
11	<p>Cấp giấy phép xả nước thải vào công trình thủy lợi trừ xả nước thải với quy mô nhỏ và không chứa chất độc hại, chất phóng xạ thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288342)</p>	<p>30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.</p>	Không	<p>- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>
12	<p>Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư,</p>	<p>25 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 20 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu</p>	Không	<p>- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc</p>

	phương tiện; Khoan, đào khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng, khai thác nước dưới đất; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288341)	làm việc.	Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
13	Phê duyệt, điều chỉnh phương án cấm mốc chi giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn UBND tỉnh quản lý. (BNN-KHA-288340)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
14	Phê duyệt, điều chỉnh quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

	lợi vừa do UBND tỉnh quản lý. (BNN-KHA-288339)	Phát triển nông thôn: 25 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 05 ngày làm việc.	và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
15	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp tên chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288338)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 1,5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 1,5 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
16	Cấp lại giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển	Không	- Luật Thủy lợi; - Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; - Quyết định số 2525/QĐ-BNN-TCTL

	rách, hư hỏng thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh. (BNN-KHA-288337)	1,5 ngày làm việc. - UBND tỉnh: 1,5 ngày làm việc.	nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.		ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính thay thế về lĩnh vực thủy lợi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
IV	Lĩnh vực Thủy sản				
1	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá. (BNN-KHA-288360)	19 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cụ thể: - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt số tiền hỗ trợ cho chủ tàu: 10 ngày làm việc. - UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt số tiền hỗ trợ cho chủ tàu và gửi kết quả đến Kho bạc Nhà nước cấp huyện nơi chủ tàu được hỗ trợ, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan: 05 ngày làm việc. - Kể từ ngày nhận	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số 04 Phan Chu Trinh, Nha Trang, Khánh Hòa.	Không	- Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản; - Quyết định số 3457/QĐ-BNN-TCTS ngày 30/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

		<p>được Quyết định của UBND tỉnh, Sở Tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc Nhà nước: 02 ngày làm việc.</p> <p>- Kho bạc Nhà nước thông báo công khai lịch cấp tiền cho chủ tài khoản kể từ ngày nhận được lệnh chi tiền của Sở Tài chính: 02 ngày làm việc.</p>			
--	--	---	--	--	--

II. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
I Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn			
1	T-KHA-265470-TT	Phê duyệt chủ trương xây dựng cánh đồng lớn	Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 15/04/2015 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
2	T-KHA-265534-TT	Phê duyệt dự án hoặc phương án cánh đồng lớn	
II Lĩnh vực Chế biến nông lâm thủy sản và Nghề muối			
1	T-KHA-266155-TT	Công nhận làng nghề	Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 về việc công bố TTHC trong lĩnh vực Chế biến nông lâm thủy sản và Nghề muối thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	T-KHA-266156-TT	Công nhận nghề truyền thống	
3	T-KHA-266157-TT	Công nhận làng nghề truyền thống	
III Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn			
1	T-KHA-265603-TT	Bố trí ổn định dân cư ngoài tỉnh	Quyết định số 2798/QĐ-UBND ngày

			06/10/2015 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
IV	Lĩnh vực chung		
1	T-KHA-267338-TT	Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới	Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
V	Lĩnh vực Thủy lợi		
1	T-KHA-265430-TT	Cấp phép cho các hoạt động giao thông vận tải của xe cơ giới trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 01/12/2014 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa
2	T-KHA-265435-TT	Cấp giấy phép cho hoạt động nổ mìn và các hoạt động gây nổ không gây tác hại khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	
3	T-KHA-265436-TT	Cấp giấy phép cho việc khai thác các hoạt động du lịch, thể thao có mục đích kinh doanh; hoạt động nghiên cứu khoa học làm ảnh hưởng đến vận hành, an toàn công trình và các hoạt động kinh doanh dịch vụ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	
4	T-KHA-265437-TT	Cấp giấy phép cho hoạt động trồng cây lâu năm thuộc loại rễ ăn sâu trên 1m trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	
5	T-KHA-265438-TT	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi được quy định tại khoản 1, 2, 6, 7, 8, 10 Điều 1 Quyết định số 55/2004/QĐ-BNN ngày 01/11/2004.	

(1. Xây dựng công trình mới hoặc nâng cấp công trình đã có; 2. Khoan, đào điều tra, khảo sát địa chất; khoan, đào thăm dò, thi công công trình khai thác nước dưới đất; khoan, đào thăm dò, khai thác khoáng

		dụng; 6. Xây dựng kho, bến, bãi bốc dỡ; tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; 7. Xây dựng chuồng trại chăn thả gia súc, nuôi trồng thủy sản; 8. Chôn phế thải, chất thải; 10. Xây dựng các công trình ngầm, bao gồm: đường ống dẫn dầu, cáp điện, cáp thông tin, đường ống cấp thoát nước)	
6	T-KHA-265439-TT	Cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.	
7	T-KHA-265440-TT	Điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.	
8	T-KHA-265441-TT	Điều chỉnh, gia hạn nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi.	
VI	Lĩnh vực Lâm nghiệp		
1	BNN- 288248	Nộp tiền trồng rừng thay thế về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng của tỉnh	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.
2	BNN-288249	Thẩm định, phê duyệt phương án trồng rừng mới thay thế diện tích rừng chuyển sang sử dụng cho mục đích khác.	Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 02/02/2018 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	BNN-288251	Miễn, giảm tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng (đối với tổ chức, cá nhân sử dụng DVMTR nằm trong phạm vi một tỉnh).	
4	T-KHA-267235-TT	Thẩm định và phê duyệt dự án lâm sinh (đối với đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh quản lý)	Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 về việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	T-KHA-267240-TT	Giao rừng đối với tổ chức	
6	T-KHA-267228-TT	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch khu rừng đặc dụng do địa phương quản lý	
7	T-KHA-267227-TT	Thẩm định, phê duyệt Quy hoạch rừng đặc dụng cấp tỉnh	



8	T-KHA-267226-TT	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý
9	T-KHA-267225-TT	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý
10	T-KHA-267224-TT	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh giảm diện tích đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
11	T-KHA-267223-TT	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng lập, tổ chức thực hiện hoặc liên kết với các đối tác đầu tư để thực hiện các phương án chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với khu rừng thuộc địa phương quản lý
12	T-KHA-267222-TT	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng tự tổ chức hoặc liên kết với tổ chức, cá nhân khác để kinh doanh dịch vụ nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, vui chơi giải trí lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
13	T-KHA-267230-TT	Thẩm định, phê duyệt báo cáo xác định vùng đệm khu rừng đặc dụng và khu bảo tồn biển thuộc địa phương quản lý
14	T-KHA-267220-TT	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vùng đệm đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý
15	T-KHA-267221-TT	Thẩm định, phê duyệt cho Ban quản lý khu rừng đặc dụng cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái lập dự án du lịch sinh thái đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý

16	T-KHA-267219-TT	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh các phân khu chức năng không làm thay đổi diện tích khu rừng đặc dụng đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thuộc địa phương quản lý
17	T-KHA-267218-TT	Thẩm định, Phê duyệt điều chỉnh tăng diện tích đối với khu rừng đặc dụng do Thủ tướng Chính phủ thành lập thuộc địa phương quản lý
18	T-KHA-267241-TT	Cho thuê rừng đối với tổ chức
19	T-KHA-267239-TT	Thu hồi rừng của tổ chức được Nhà nước giao rừng không thu tiền sử dụng rừng hoặc được giao rừng có thu tiền sử dụng rừng mà tiền đó có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước hoặc được thuê rừng trả tiền thuê hàng năm nay chuyển đi nơi khác, đề nghị giảm diện tích rừng hoặc không có nhu cầu sử dụng rừng; chủ rừng tự nguyện trả lại rừng thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh (chủ rừng là tổ chức trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài)
20	T-KHA-267208-TT	Cho phép trồng cao su trên đất rừng tự nhiên, rừng trồng bằng vốn ngân sách, vốn viện trợ không hoàn lại đối với tổ chức
21	T-KHA-267207-TT	Cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng giữa 3 loại rừng đối với những khu rừng do UBND cấp tỉnh xác lập
22	T-KHA-267229-TT	Thẩm định, phê duyệt đề án thành lập Trung tâm cứu hộ, bảo tồn và phát triển sinh vật (đối với khu rừng đặc dụng thuộc địa phương quản lý)